

Số: 670/QĐ-HĐQT

Hà Nội, ngày 30 tháng 8 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

V.v: Ban hành Quy chế công bố thông tin
Công ty cổ phần Đầu tư phát triển nhà và đô thị HUD6

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NHÀ VÀ ĐÔ THỊ HUD6

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019;
- Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Đầu tư phát triển nhà và đô thị HUD6 (Công ty HUD6);
- Căn cứ Quy chế nội bộ về quản trị Công ty và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty HUD6;
- Xét Tờ trình số 636/TTr-HUD6 ngày 18/8/2023 của Giám đốc Công ty HUD6 về việc ban hành Quy chế công bố thông tin Công ty HUD6;
- Căn cứ Biên bản họp ngày 28/8/2023 của Hội đồng quản trị Công ty HUD6 và ý kiến thống nhất của Cấp ủy Chi bộ Công ty HUD6 tại Biên bản họp Cấp ủy ngày 30/8/2023,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành Quy chế công bố thông tin Công ty cổ phần Đầu tư phát triển nhà và đô thị HUD6 (Có Quy chế kèm theo Quyết định này).

Điều 2. Các ông/bà: Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc, Kế toán trưởng, Trưởng các phòng ban, Tổ quản lý cổ đông, Tổ quản lý website Công ty chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Cấp ủy Chi bộ HUD6 (để b/c);
- BKS HUD6 (để b/c);
- Lưu: HUD6 (HCTC, HĐQT).



Nguyễn Huy Hạnh

Hà Nội, ngày 30 tháng 8 năm 2023

**QUY CHẾ CÔNG BỐ THÔNG TIN
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NHÀ VÀ ĐÔ THỊ HUD6**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 670/QĐ-HĐQT ngày 30/8/2023 của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Đầu tư phát triển nhà và đô thị HUD6)

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019;
- Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Đầu tư phát triển nhà và đô thị HUD6 (Công ty HUD6);
- Căn cứ Quy chế nội bộ về quản trị Công ty và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty HUD6;

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Đầu tư phát triển nhà và đô thị HUD6 ban hành **Quy chế công bố thông tin Công ty cổ phần Đầu tư phát triển nhà và đô thị HUD6** như sau:

Chương 1. QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Mục đích

1.1. Quy chế Công bố thông tin được Công ty cổ phần Đầu tư phát triển nhà và đô thị HUD6 ban hành nhằm đảm bảo tuân thủ các quy định của pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

1.2. Quy chế quy định nội dung, cách thức, trình tự thực hiện công bố các thông tin liên quan đến tình hình hoạt động của Công ty đối với cổ đông, nhà đầu tư, cơ quan có thẩm quyền.

Điều 2. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

2.1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định về việc công bố thông tin của Công ty, đồng thời quy

định việc phối hợp quan hệ công tác giữa các phòng/ban, cá nhân thuộc Công ty và các đối tượng liên quan khác trong việc thực hiện nghĩa vụ công bố thông tin đảm bảo tính chính xác, đầy đủ, minh bạch của các thông tin công bố.

2.2. Đối tượng áp dụng

- a. Bộ phận công bố thông tin;
- b. Người thực hiện công bố thông tin;
- c. Người nội bộ của Công ty và người có liên quan của người nội bộ;
- d. Các phòng, ban có liên quan;
- e. Cổ đông;
- f. Nhà đầu tư thuộc đối tượng công bố thông tin theo quy định của pháp luật;
- g. Cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan khác.

Điều 3. Giải thích từ ngữ, từ viết tắt:

3.1. “Quy chế” là Quy chế công bố thông tin Công ty cổ phần Đầu tư phát triển nhà và đô thị HUD6.

3.2. “Công ty” là Công ty cổ phần Đầu tư phát triển nhà và đô thị HUD6.

3.3. “Điều lệ Công ty” là Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Đầu tư phát triển nhà và đô thị HUD6 được Đại hội đồng cổ đông Công ty thông qua.

3.4. “Người nội bộ của Công ty” bao gồm:

- a. Chủ tịch Hội đồng quản trị, các thành viên Hội đồng quản trị;
- b. Trưởng Ban Kiểm soát và các thành viên Ban Kiểm soát;
- c. Giám đốc, Người đại diện theo pháp luật, Phó Giám đốc hoặc các chức danh quản lý do Hội đồng quản trị bổ nhiệm hoặc thống nhất bổ nhiệm; cá nhân giữ chức danh quản lý khác có thẩm quyền nhân danh Công ty ký kết giao dịch của Công ty theo quy định tại Điều lệ Công ty;
- d. Kế toán trưởng;
- e. Người phụ trách quản trị Công ty, người được ủy quyền công bố thông tin.

3.5. “Người có liên quan của người nội bộ” là cá nhân hoặc tổ chức có quan hệ với nhau trong các trường hợp sau đây:

- a. Công ty và người nội bộ của Công ty;
- b. Công ty và tổ chức, cá nhân sở hữu trên 10% số cổ phiếu có quyền biểu quyết;
- c. Tổ chức, cá nhân mà trong mối quan hệ với tổ chức, cá nhân khác trực tiếp, gián tiếp kiểm soát hoặc bị kiểm soát bởi tổ chức, cá nhân đó hoặc cùng với tổ chức, cá nhân đó chịu chung một sự kiểm soát;

d. Cá nhân và bố đẻ, mẹ đẻ, bố nuôi, mẹ nuôi, bố chồng, mẹ chồng, bố vợ, mẹ vợ, vợ, chồng, con đẻ, con nuôi, con dâu, con rể, anh ruột, chị ruột, em ruột, anh rể, em rể, chị dâu, em dâu của cá nhân đó;

e. Quan hệ hợp đồng trong đó một tổ chức, cá nhân là đại diện cho tổ chức, cá nhân kia;

f. Tổ chức, cá nhân khác là người có liên quan theo quy định của Luật Doanh nghiệp.

3.6. “Nhà đầu tư thuộc đối tượng công bố thông tin” bao gồm:

a. Nhà đầu tư là người nội bộ của Công ty và người có liên quan của người nội bộ;

b. Cổ đông lớn, nhóm người có liên quan sở hữu từ 5% trở lên số cổ phiếu có quyền biểu quyết của Công ty;

c. Cổ đông, nhóm người có liên quan mua vào để sở hữu từ 5% trở lên số cổ phiếu có quyền biểu quyết của Công ty;

d. Tổ chức, cá nhân thực hiện chào mua công khai cổ phiếu của Công ty.

3.7. Những từ viết tắt:

a. CBTT: Công bố thông tin

b. UBCKNN: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;

c. Sở GDCKHN: Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội;

d. ĐHĐCĐ: Đại hội đồng cổ đông.

e. Thông tư số 96/2020/TT-BTC: Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

Điều 4. Nguyên tắc công bố thông tin

4.1. Việc công bố thông tin phải đầy đủ, minh bạch, chính xác, kịp thời theo quy định của pháp luật.

4.2. Đối tượng công bố thông tin phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung thông tin công bố. Trường hợp có sự thay đổi nội dung thông tin đã công bố, đối tượng công bố thông tin phải công bố kịp thời, đầy đủ nội dung thay đổi và lý do thay đổi so với thông tin đã công bố trước đó.

4.3. Việc công bố thông tin của tổ chức phải do người đại diện theo pháp luật hoặc người được ủy quyền công bố thông tin thực hiện. Việc công bố thông tin của cá nhân do cá nhân tự thực hiện hoặc ủy quyền cho tổ chức hoặc cá nhân khác thực hiện.

4.4. Các đối tượng công bố thông tin khi công bố thông tin phải đồng thời báo cáo UBCKNN và Sở GDCKHN nơi chứng khoán đó niêm yết, đăng ký giao dịch về nội dung thông tin công bố, bao gồm đầy đủ các thông tin theo quy định.



4.5. Việc công bố các thông tin cá nhân bao gồm: Căn cước công dân, Chứng minh nhân dân, Chứng minh quân nhân, Hộ chiếu còn hiệu lực, địa chỉ liên lạc, địa chỉ thường trú, số điện thoại, số fax, thư điện tử, số tài khoản giao dịch chứng khoán, số tài khoản lưu ký chứng khoán, số tài khoản ngân hàng, mã số giao dịch của nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài sở hữu trên 50% vốn điều lệ chỉ được thực hiện nếu cá nhân đó đồng ý; Trường hợp thông tin công bố bao gồm các thông tin cá nhân và các đối tượng công bố thông tin không đồng ý công khai các thông tin này thì phải gửi UBCKNN và Sở GDCKHN 02 bản tài liệu, trong đó 01 bản bao gồm đầy đủ thông tin cá nhân và 01 bản không bao gồm thông tin cá nhân để UBCKNN và Sở GDCKHN thực hiện công khai thông tin.

4.6. Các đối tượng công bố thông tin có trách nhiệm bảo quản, lưu giữ thông tin đã công bố, báo cáo theo quy định như sau:

a. Các thông tin công bố định kỳ, thông tin về việc đăng ký công ty đại chúng phải được lưu giữ dưới dạng văn bản (nếu có) và dữ liệu điện tử tối thiểu 10 năm. Các thông tin này phải được lưu giữ và truy cập được trên trang thông tin điện tử của đối tượng công bố thông tin tối thiểu là 05 năm;

b. Các thông tin công bố bất thường, theo yêu cầu hoặc các hoạt động khác phải được lưu giữ và truy cập được trên trang thông tin điện tử của đối tượng công bố thông tin tối thiểu là 05 năm.

4.7. Trường hợp nghĩa vụ công bố thông tin phát sinh vào ngày nghỉ, ngày lễ theo quy định pháp luật, việc thực hiện nghĩa vụ công bố thông tin sẽ vào ngày làm việc liền sau ngày nghỉ, ngày lễ.

Điều 5. Người thực hiện công bố thông tin

5.1. Đối tượng công bố thông tin là Công ty phải thực hiện nghĩa vụ công bố thông tin thông qua 01 người đại diện theo pháp luật hoặc 01 cá nhân là người được ủy quyền công bố thông tin của Công ty.

a. Người đại diện theo pháp luật phải chịu trách nhiệm về tính đầy đủ, chính xác và kịp thời về thông tin do người được ủy quyền công bố thông tin công bố. Trường hợp phát sinh sự kiện công bố thông tin mà tất cả người đại diện theo pháp luật và người được ủy quyền công bố thông tin đều vắng mặt thì thành viên giữ chức vụ cao nhất của Ban Điều hành có trách nhiệm thay thế thực hiện công bố thông tin. Trường hợp có hơn 01 người giữ chức vụ cao nhất, các thành viên còn lại của Ban Điều hành phải thực hiện bầu hoặc chỉ định 01 người chịu trách nhiệm công bố thông tin.

b. Công ty phải báo cáo, báo cáo lại thông tin về người thực hiện công bố thông tin cho UBCKNN và Sở GDCKHN trong thời hạn 24 giờ kể từ khi việc chỉ định, ủy quyền hoặc thay đổi người thực hiện công bố thông tin có hiệu lực. Nội dung thông tin báo cáo về người thực hiện công bố thông tin bao gồm: Giấy ủy quyền công bố thông tin theo mẫu quy định tại Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư số

96/2020/TT-BTC, Bản cung cấp thông tin theo mẫu quy định tại Phụ lục III ban hành kèm theo Thông tư số 96/2020/TT-BTC.

5.2. Nhà đầu tư thuộc đối tượng công bố thông tin là cá nhân có thể tự thực hiện nghĩa vụ công bố thông tin hoặc ủy quyền cho 01 tổ chức (công ty chứng khoán, công ty đại chúng, thành viên lưu ký, Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam hoặc tổ chức khác) hoặc 01 cá nhân khác thực hiện nghĩa vụ công bố thông tin như sau:

a. Trường hợp tự thực hiện nghĩa vụ công bố thông tin, trong lần công bố thông tin đầu tiên, nhà đầu tư cá nhân phải nộp cho UBCKNN và Sở GDCKHN Bản cung cấp thông tin theo mẫu quy định tại Phụ lục III ban hành kèm theo Thông tư số 96/2020/TT-BTC và có trách nhiệm cung cấp chính xác, kịp thời và đầy đủ thông tin khi có sự thay đổi các nội dung trong Bản cung cấp thông tin nêu trên;

b. Trường hợp ủy quyền công bố thông tin, nhà đầu tư cá nhân phải chịu trách nhiệm về tính đầy đủ, chính xác và kịp thời về thông tin do người được ủy quyền công bố thông tin công bố. Nhà đầu tư có trách nhiệm cung cấp chính xác, kịp thời và đầy đủ thông tin về tình trạng sở hữu chứng khoán của mình và mối quan hệ với người có liên quan (nếu có) cho tổ chức hoặc cá nhân được ủy quyền công bố thông tin để những người này thực hiện nghĩa vụ báo cáo sở hữu, công bố thông tin theo quy định pháp luật;

c. Cá nhân phải báo cáo, báo cáo lại thông tin về người được ủy quyền công bố thông tin cho UBCKNN và Sở GDCKHN trong thời hạn 24 giờ kể từ khi việc ủy quyền công bố thông tin có hiệu lực. Nội dung thông tin báo cáo về người được ủy quyền công bố thông tin bao gồm: Giấy ủy quyền công bố thông tin theo mẫu quy định tại Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư số 96/2020/TT-BTC, Bản cung cấp thông tin theo mẫu quy định tại Phụ lục III ban hành kèm theo Thông tư số 96/2020/TT-BTC (trường hợp người được ủy quyền công bố thông tin là cá nhân).

Điều 6. Phương tiện báo cáo, công bố thông tin

6.1. Các phương tiện báo cáo, công bố thông tin bao gồm:

- a. Trang thông tin điện tử (website) của Công ty;
- b. Hệ thống công bố thông tin của UBCKNN;
- c. Hệ thống công bố thông tin của Sở GDCKHN, phương tiện công bố thông tin khác theo Quy chế của Sở GDCKHN;
- d. Các phương tiện thông tin đại chúng khác theo quy định pháp luật (báo in, báo điện tử...).

6.2. Việc công bố thông tin trên hệ thống công bố thông tin của UBCKNN và Sở GDCKHN thực hiện theo hướng dẫn của UBCKNN và Sở GDCKHN.

Điều 7. Tạm hoãn công bố thông tin

7.1. Đối tượng công bố thông tin được tạm hoãn công bố thông tin trong

trường hợp vì những lý do bất khả kháng như: Thiên tai, hỏa hoạn, chiến tranh, dịch bệnh và các lý do bất khả kháng khác. Đối tượng công bố thông tin phải báo cáo UBCKNN, Sở GDCKHN về việc tạm hoãn công bố thông tin ngay khi xảy ra sự kiện (trong đó nêu rõ lý do của việc tạm hoãn công bố thông tin), đồng thời công bố về việc tạm hoãn công bố thông tin.

7.2. Ngay sau khi đã khắc phục được tình trạng bất khả kháng, đối tượng công bố thông tin có trách nhiệm công bố đầy đủ các thông tin mà trước đó chưa công bố theo quy định pháp luật.

Chương 2. NỘI DUNG CÔNG BỐ THÔNG TIN

Điều 8. Công bố thông tin định kỳ

TT	Nội dung công bố	Thời hạn công bố thông tin	Ghi chú
1.	Báo cáo tài chính năm	Trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày tổ chức kiểm toán ký báo cáo kiểm toán nhưng không vượt quá 90 ngày, kể từ ngày kết thúc năm tài chính.	Báo cáo tài chính đã được kiểm toán bởi tổ chức kiểm toán được chấp thuận.
2	Báo cáo thường niên	Trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày công bố Báo cáo tài chính năm được kiểm toán nhưng không vượt quá 110 ngày, kể từ ngày kết thúc năm tài chính.	Theo mẫu quy định tại Phụ lục IV ban hành kèm theo Thông tư số 96/2020/TT-BTC.
3	Báo cáo tình hình quản trị Công ty		
3.1	Báo cáo tình hình quản trị Công ty	- Báo cáo 6 tháng đầu năm: trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày kết thúc 06 tháng đầu năm và kết thúc năm dương lịch. - Báo cáo năm: trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày kết thúc năm dương lịch.	Theo mẫu quy định tại Phụ lục V ban hành kèm theo Thông tư số 96/2020/TT-BTC.
3.2	Bảng cung cấp thông tin về quản trị Công ty		Theo hướng dẫn của Sở GDCKHN
4	Thông tin về họp Đại hội đồng cổ đông thường niên		
4.1	Ngày đăng ký cuối cùng thực hiện quyền cho cổ đông hiện hữu	Tối thiểu 20 ngày trước ngày đăng ký cuối cùng dự kiến để tham dự họp ĐHĐCD	

TT	Nội dung công bố	Thời hạn công bố thông tin	Ghi chú
4.2	CBTT họp ĐHĐCĐ và tài liệu họp	Tối thiểu 21 ngày trước ngày khai mạc họp ĐHĐCĐ	Nêu rõ đường dẫn đến toàn bộ tài liệu họp ĐHĐCĐ, bao gồm: thông báo mời họp, chương trình họp, phiếu biểu quyết, tài liệu sử dụng trong cuộc họp và dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp. Tài liệu họp ĐHĐCĐ phải được cập nhật các nội dung sửa đổi, bổ sung (nếu có).
4.3	Biên bản họp, nghị quyết của ĐHĐCĐ và tài liệu kèm theo trong biên bản, nghị quyết.	Trong thời hạn 24 giờ kể từ khi ban hành.	
5	Danh sách cổ đông nhà nước, cổ đông lớn, cổ đông chiến lược và cổ phiếu quỹ	- Báo cáo 6 tháng đầu năm: trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày kết thúc 06 tháng đầu năm và kết thúc năm dương lịch. - Báo cáo năm: trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày kết thúc năm dương lịch.	Căn cứ vào Danh sách cổ đông được chốt tại thời điểm gần nhất.

Điều 9. Công bố thông tin bất thường

STT	Nội dung công bố	Ghi chú
I	Trong vòng 24h kể từ khi xảy ra một trong các sự kiện dưới đây, Công ty phải thực hiện công bố thông tin bất thường và nêu rõ sự kiện xảy ra, nguyên nhân và các giải pháp khắc phục (nếu có):	
1	Tài khoản của Công ty tại ngân hàng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài bị phong tỏa theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền hoặc khi tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán phát hiện có dấu hiệu gian lận, vi phạm pháp luật liên quan đến tài khoản thanh toán; tài khoản được phép hoạt động trở lại sau khi bị phong tỏa trong các trường hợp nêu trên.	
2	Khi nhận được văn bản của cơ quan nhà nước có thẩm quyền hoặc khi Công ty có quyết định về tạm ngừng một phần hoặc toàn bộ hoạt động kinh doanh; thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp; thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp; sửa đổi, bổ sung hoặc bị đình chỉ, thu hồi Giấy phép thành lập và hoạt động hoặc Giấy phép hoạt động	

STT	Nội dung công bố	Ghi chú
3	Thông qua quyết định của ĐHĐCĐ bất thường. Tài liệu công bố bao gồm: Nghị quyết của ĐHĐCĐ, biên bản họp và tài liệu kèm theo biên bản, nghị quyết hoặc biên bản kiểm phiếu (trong trường hợp lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản). Trường hợp ĐHĐCĐ thông qua việc hủy niêm yết, Công ty phải công bố thông tin về việc hủy niêm yết kèm theo tỷ lệ thông qua của cổ đông không phải là cổ đông lớn.	
4	Quyết định mua lại cổ phiếu của công ty hoặc bán cổ phiếu quỹ; ngày thực hiện quyền mua cổ phần của người sở hữu trái phiếu kèm theo quyền mua cổ phần hoặc ngày thực hiện chuyển đổi trái phiếu chuyển đổi thành cổ phiếu; quyết định chào bán chứng khoán ra nước ngoài và các quyết định liên quan đến việc chào bán, phát hành chứng khoán.	
5	Quyết định về mức cổ tức, hình thức trả cổ tức, thời gian trả cổ tức; quyết định tách, gộp cổ phiếu.	
6	Quyết định về việc tổ chức lại doanh nghiệp (chia, tách, hợp nhất, sáp nhập, chuyển đổi loại hình doanh nghiệp), giải thể, phá sản doanh nghiệp; thay đổi mã số thuế, thay đổi tên công ty, con dấu của Công ty; thay đổi địa điểm; thành lập mới hoặc đóng cửa trụ sở chính, chi nhánh, nhà máy, văn phòng đại diện; ban hành, sửa đổi, bổ sung Điều lệ; chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hàng năm của Công ty.	
7	Quyết định thay đổi kỳ kế toán, chính sách kế toán áp dụng (trừ trường hợp thay đổi chính sách kế toán áp dụng do thay đổi quy định pháp luật); thông báo doanh nghiệp kiểm toán đã ký hợp đồng kiểm toán báo cáo tài chính năm hoặc thay đổi doanh nghiệp kiểm toán (sau khi đã ký hợp đồng); việc hủy hợp đồng kiểm toán đã ký.	
8	Quyết định tham gia góp vốn thành lập, mua để tăng sở hữu trong một công ty dẫn đến công ty đó trở thành công ty con, công ty liên kết hoặc bán để giảm tỷ lệ sở hữu tại công ty con, công ty liên kết dẫn đến công ty đó không còn là công ty con, công ty liên kết hoặc giải thể công ty con, công ty liên kết.	
9	Quyết định của Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị thông qua hợp đồng, giao dịch giữa Công ty với người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ hoặc người có liên quan của Công ty đại chúng.	
10	Khi có sự thay đổi số cổ phiếu có quyền biểu quyết.	
11	Công ty thay đổi, bổ nhiệm mới, bổ nhiệm lại, bãi nhiệm người nội bộ; nhận được đơn xin từ chức của người nội bộ (Công ty cần nêu rõ về thời điểm hiệu lực theo quy định tại Luật Doanh	

STT	Nội dung công bố	Ghi chú
	nghiệp và Điều lệ Công ty). Đồng thời, Công ty gửi cho UBCKNN, Sở GDCKHN bản cung cấp thông tin của người nội bộ mới theo mẫu quy định tại Phụ lục III ban hành kèm theo Thông tư số 96/2020/TT-BTC.	
12	Quyết định mua, bán tài sản hoặc thực hiện các giao dịch có giá trị lớn hơn 15% tổng tài sản của Công ty căn cứ vào báo cáo tài chính năm gần nhất được kiểm toán hoặc báo cáo tài chính 06 tháng gần nhất được soát xét.	
13	Khi nhận được quyết định khởi tố đối với Công ty, người nội bộ của Công ty; tạm giam, truy cứu trách nhiệm hình sự đối với người nội bộ của Công ty.	
14	Khi nhận được bản án, quyết định đã có hiệu lực pháp luật của Tòa án liên quan đến hoạt động của Công ty; Quyết định xử phạt vi phạm pháp luật về thuế.	
15	Công ty nhận được thông báo của Tòa án thụ lý đơn yêu cầu mở thủ tục phá sản doanh nghiệp.	
16	Trường hợp Công ty nhận biết được sự kiện, thông tin có ảnh hưởng đến giá chứng khoán của chính Công ty, Công ty phải xác nhận hoặc đính chính về sự kiện, thông tin đó.	
17	Khi xảy ra các sự kiện khác có ảnh hưởng lớn đến hoạt động sản xuất, kinh doanh hoặc tình hình quản trị của Công ty.	
18	Được chấp thuận hoặc hủy bỏ niêm yết tại Sở GDCK nước ngoài.	
II	Công bố thông tin về họp ĐHĐCĐ bất thường hoặc thông qua Nghị quyết ĐHĐCĐ dưới hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản	
1	Họp Đại hội đồng cổ đông bất thường	
1.1	Ngày đăng ký cuối cùng thực hiện quyền cho cổ đông hiện hữu	Tối thiểu 20 ngày trước ngày đăng ký cuối cùng dự kiến
1.2	Công bố thông tin họp ĐHĐCĐ bất thường và tài liệu họp (Nêu rõ đường dẫn đến toàn bộ tài liệu họp ĐHĐCĐ, bao gồm: thông báo mời họp, chương trình họp, phiếu biểu quyết, tài liệu sử dụng trong cuộc họp và dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp. Tài liệu họp ĐHĐCĐ phải được cập nhật các nội dung sửa đổi, bổ sung- nếu có).	Tối thiểu 21 ngày trước ngày khai mạc họp ĐHĐCĐ.
1.3	Biên bản họp, nghị quyết của ĐHĐCĐ và tài liệu kèm theo trong biên bản, nghị quyết.	Trong thời hạn 24 giờ kể từ khi ban hành.
2	Thông qua Nghị quyết ĐHĐCĐ dưới hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản	

STT	Nội dung công bố	Ghi chú
2.1	Ngày đăng ký cuối cùng thực hiện quyền cho cổ đông hiện hữu	Tối thiểu 20 ngày trước ngày đăng ký cuối cùng dự kiến
2.2	CBTT về lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản và tài liệu lấy ý kiến (phiếu lấy ý kiến, dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và các tài liệu giải trình dự thảo nghị quyết)	Tối thiểu 10 ngày trước thời hạn phải gửi lại phiếu lấy ý kiến
2.3	Biên bản, nghị quyết của ĐHĐCĐ và tài liệu kèm theo trong biên bản, nghị quyết.	Trong thời hạn 24 giờ kể từ khi ban hành.
III	Công bố thông tin trong các trường hợp khác	
1	Ngày đăng ký cuối cùng thực hiện quyền cho cổ đông hiện hữu	
1.1	Thực hiện quyền tham dự ĐHĐCĐ hoặc thông qua Nghị quyết ĐHĐCĐ dưới hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản	Tối thiểu 20 ngày trước ngày đăng ký cuối cùng dự kiến
1.2	Thực hiện các quyền khác	Tối thiểu 10 ngày trước ngày đăng ký cuối cùng dự kiến.
2	CBTT về ý kiến kiểm toán, kết luận soát xét, kết quả điều chỉnh hồi tố báo cáo tài chính. Áp dụng trường hợp tổ chức kiểm toán đưa ra ý kiến kiểm toán hoặc kết luận soát xét không phải là ý kiến kiểm toán hoặc kết luận soát xét chấp nhận toàn phần đối với báo cáo tài chính hoặc báo cáo tài chính có điều chỉnh hồi tố	Công bố đồng thời cùng BCTC theo thời hạn CBTT Báo cáo tài chính tại mục 1 điều 8 Quy chế này
3	Sau khi thay đổi kỳ kế toán, Công ty công bố báo cáo tài chính cho giai đoạn giữa 02 kỳ kế toán của năm tài chính cũ và năm tài chính mới theo quy định pháp luật về kế toán doanh nghiệp	Trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày tổ chức kiểm toán ký báo cáo kiểm toán nhưng không quá 90 ngày kể từ ngày bắt đầu của năm tài chính mới.

Điều 10. Công bố thông tin theo yêu cầu

10.1. Trong các trường hợp sau đây, Công ty phải công bố thông tin trong thời hạn 24 giờ, kể từ khi nhận được yêu cầu của UBCKNN, Sở GDCKHN khi xảy ra một trong các sự kiện sau đây:

- a. Sự kiện ảnh hưởng nghiêm trọng đến lợi ích hợp pháp của nhà đầu tư;
- b. Có thông tin liên quan đến Công ty ảnh hưởng lớn đến giá chứng khoán và cần phải xác nhận thông tin đó.

10.2. Nội dung thông tin công bố theo yêu cầu phải nêu rõ sự kiện được UBCKNN, Sở GDCKHN yêu cầu công bố; nguyên nhân và đánh giá của Công ty

về tính xác thực của sự kiện đó, giải pháp khắc phục (nếu có).

Điều 11. Công bố thông tin về các hoạt động khác

11.1. Công bố thông tin về hoạt động chào bán, phát hành, niêm yết, đăng ký giao dịch và báo cáo sử dụng vốn: Công ty thực hiện chào bán chứng khoán riêng lẻ, chào bán chứng khoán ra công chúng, phát hành chứng khoán, niêm yết, đăng ký giao dịch thực hiện nghĩa vụ công bố thông tin về hoạt động chào bán, phát hành, niêm yết, đăng ký giao dịch và báo cáo sử dụng vốn theo quy định pháp luật về chào bán, phát hành chứng khoán, niêm yết, đăng ký giao dịch chứng khoán.

11.2. Công bố thông tin về tỷ lệ sở hữu nước ngoài: Công ty phải công bố thông tin về tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa của Công ty mình và các thay đổi liên quan đến tỷ lệ sở hữu này trên trang thông tin điện tử của Công ty, Sở GDCKHN và hệ thống công bố thông tin của UBCKNN theo quy định pháp luật chứng khoán hướng dẫn hoạt động đầu tư nước ngoài trên thị trường chứng khoán Việt Nam.

11.3. Công bố thông tin về giao dịch mua lại cổ phiếu của chính mình, bán cổ phiếu quỹ:

a. Trường hợp Công ty mua lại cổ phiếu của chính mình hoặc bán cổ phiếu quỹ, Công ty phải thực hiện công bố thông tin theo quy định pháp luật về việc mua lại cổ phiếu của chính mình, bán cổ phiếu quỹ.

b. Trường hợp Công ty mua lại cổ phiếu của chính mình, sau khi thanh toán hết số cổ phiếu mua lại, nếu tổng giá trị tài sản được ghi trong sổ kế toán giảm hơn 10% thì Công ty phải thông báo cho tất cả các chủ nợ biết và công bố thông tin trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày hoàn tất nghĩa vụ thanh toán việc mua lại cổ phiếu.

Điều 12. Công bố thông tin của các đối tượng khác

12.1. Công bố thông tin của cổ đông lớn, nhóm người có liên quan sở hữu từ 5% trở lên số cổ phiếu có quyền biểu quyết của Công ty:

a. Tổ chức, cá nhân khi trở thành hoặc không còn là cổ đông lớn của Công ty phải công bố thông tin và báo cáo về giao dịch cho Công ty, UBCKNN và Sở GDCKHN (đối với cổ phiếu niêm yết, đăng ký giao dịch) trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày trở thành hoặc không còn là cổ đông lớn.

b. Cổ đông lớn của Công ty khi có thay đổi về số lượng cổ phiếu sở hữu qua các ngưỡng 1% số cổ phiếu có quyền biểu quyết phải công bố thông tin và báo cáo về giao dịch cho Công ty, UBCKNN và Sở GDCKHN (đối với cổ phiếu niêm yết, đăng ký giao dịch) trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày có sự thay đổi.

c. Công ty phải công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty trong thời hạn 03 ngày làm việc sau khi nhận được báo cáo liên quan đến sự thay đổi tỷ lệ sở hữu cổ phiếu của các đối tượng được quy định tại khoản a, b Điều này.

12.2. Công bố thông tin của người nội bộ của Công ty và người có liên quan của các đối tượng này:

a. Người nội bộ của Công ty (sau đây gọi chung là người nội bộ) và người có liên quan của các đối tượng này (sau đây gọi chung là người có liên quan) phải công bố thông tin, báo cáo trước và sau khi thực hiện giao dịch cho UBCKNN, Sở GDCKHN (đối với cổ phiếu niêm yết, đăng ký giao dịch), Công ty khi giá trị giao dịch dự kiến trong ngày từ 50 triệu đồng trở lên hoặc giá trị giao dịch dự kiến trong từng tháng từ 200 triệu đồng trở lên tính theo mệnh giá (đối với cổ phiếu, trái phiếu chuyển đổi) hoặc theo giá phát hành gần nhất (đối với chứng quyền có bảo đảm) hoặc giá trị chuyển nhượng (đối với quyền mua cổ phiếu, quyền mua trái phiếu chuyển đổi), kể cả trường hợp chuyển nhượng không thông qua hệ thống giao dịch tại Sở GDCKHN (như các giao dịch cho hoặc được cho, tặng hoặc được tặng, thừa kế, chuyển nhượng hoặc nhận chuyển nhượng chứng khoán và các trường hợp khác), cụ thể như sau:

i. Trước ngày dự kiến thực hiện giao dịch tối thiểu 03 ngày làm việc, người nội bộ và người có liên quan phải công bố thông tin về việc dự kiến giao dịch;

ii. Thời hạn thực hiện giao dịch không được quá 30 ngày, kể từ ngày đăng ký thực hiện giao dịch. Người nội bộ và người có liên quan phải thực hiện theo thời gian, khối lượng, giá trị do Sở GDCKHN đã công bố thông tin và chỉ được thực hiện giao dịch đầu tiên vào ngày giao dịch liền sau ngày có thông tin công bố từ Sở GDCKHN;

iii. Trường hợp thực hiện giao dịch mua trong các đợt phát hành cổ phiếu hoặc giao dịch chào mua công khai, đối tượng phải công bố thông tin theo quy định tại Điều này được miễn trừ nghĩa vụ quy định tại điểm iii. khoản này và thực hiện theo quy định pháp luật về hoạt động chào bán, phát hành, chào mua công khai;

iv. Người nội bộ và người có liên quan không được đồng thời đăng ký, giao dịch mua và bán cổ phiếu, quyền mua cổ phiếu, trái phiếu chuyển đổi, quyền mua trái phiếu chuyển đổi trong cùng một đợt đăng ký, giao dịch và chỉ được đăng ký, thực hiện giao dịch tiếp theo khi đã báo cáo kết thúc đợt giao dịch trước đó;

v. Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày hoàn tất giao dịch (trường hợp giao dịch kết thúc trước thời hạn đăng ký) hoặc kết thúc thời hạn dự kiến giao dịch, người nội bộ và người có liên quan phải công bố thông tin về kết quả giao dịch đồng thời giải trình nguyên nhân không thực hiện được giao dịch hoặc không thực hiện hết khối lượng đăng ký (nếu có);

vi. Người nội bộ và người có liên quan là đối tượng phải thực hiện báo cáo, công bố thông tin theo quy định tại khoản này đồng thời là đối tượng phải thực hiện báo cáo, công bố thông tin theo quy định tại Khoản 12.1 Điều này thì chỉ phải thực hiện nghĩa vụ công bố thông tin áp dụng đối với người nội bộ và người có liên quan.

b. Trường hợp sau khi đăng ký giao dịch, đối tượng đăng ký giao dịch không còn là người nội bộ của Công ty hoặc người có liên quan của các đối tượng này, đối tượng đăng ký giao dịch vẫn phải thực hiện việc báo cáo và công bố thông tin theo quy định tại Mục a. Khoản 12.2 Điều này.

c. Trường hợp công ty mẹ, các tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội (công đoàn, đoàn thanh niên,...), cá nhân giữ chức danh quản lý khác theo quy định tại Điều lệ Công ty của Công ty thực hiện giao dịch chứng khoán của Công ty phải thực hiện nghĩa vụ công bố thông tin áp dụng đối với người nội bộ và người có liên quan.

d. Trong thời hạn 03 ngày làm việc sau khi nhận được các báo cáo liên quan đến giao dịch chứng khoán của người nội bộ và người có liên quan theo quy định, Công ty phải công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty.

Điều 13. Công bố thông tin về giao dịch chào mua công khai

Tổ chức, cá nhân chào mua công khai và Công ty mục tiêu phải thực hiện công bố thông tin theo quy định pháp luật về chào mua công khai.

Chương 3. QUY TRÌNH VÀ TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN

Điều 14. Quy trình công bố thông tin

14.1. Đối với thông tin định kỳ:

a. Bước 1: Cung cấp thông tin:

+ Bộ phận công bố thông tin: căn cứ vào thời hạn công bố thông tin chủ động thông báo nội dung và thời hạn cung cấp thông tin cần công bố tới bộ phận tổng hợp thông tin;

+ Bộ phận tổng hợp thông tin: thông báo cho các bộ phận cung cấp thông tin về nội dung nội dung và thời hạn cung cấp thông tin để thực hiện công tác tổng hợp theo quy định.

+ Các bộ phận cung cấp thông tin: Lập và đảm bảo tính đầy đủ, minh bạch, chính xác, kịp thời theo yêu cầu.

+ Bộ phận tổng hợp thông tin thực hiện công tác tổng hợp, chuyển thông tin đã tổng hợp về Bộ phận công bố thông tin.

b. Bước 2: Rà soát, trình duyệt thông tin:

Khi nhận được thông tin, Bộ phận công bố thông tin có trách nhiệm:

+ Kiểm tra nội dung các tài liệu, báo cáo được cung cấp, đối chiếu với các quy định về CBTT đảm bảo nội dung thông tin đầy đủ và kịp thời;

+ Trình Người công bố thông tin/Người đại diện theo pháp luật/Lãnh đạo Công ty được phân công phê duyệt.

Trong quá trình duyệt thông tin, bộ phận cung cấp thông tin, tổng hợp thông tin phối hợp với Bộ phận công bố thông tin có trách nhiệm báo cáo giải trình và điều chỉnh các nội dung (nếu có) theo yêu cầu của Người công bố thông tin/Người đại diện theo pháp luật/Lãnh đạo Công ty được phân công.

c. Bước 3: Công bố thông tin và lưu trữ thông tin:

+ Sau khi nội dung thông tin được phê duyệt, Bộ phận công bố thông tin thực hiện báo cáo và công bố theo quy định.

+ Thông tin sau khi thực hiện báo cáo và CBTT sẽ được lưu trữ tại Công ty theo quy định của pháp luật để phục vụ tham khảo, tra cứu và đối chiếu khi cần thiết.

Nhiệm vụ cung cấp thông tin, tổng hợp thông tin, công bố thông tin phục vụ công tác công bố thông tin định kỳ quy định tại Phụ lục I của Quy chế này.

14.2. Đối với các thông tin bất thường:

a. Bước 1: Cung cấp thông tin:

Bộ phận cung cấp thông tin hoặc cá nhân/tổ chức có liên quan chủ động liên hệ, trao đổi, thông báo và cung cấp thông tin cho Bộ phận công bố thông tin khi các sự kiện về thông tin bất thường xảy ra.

b. Bước 2: rà soát, trình duyệt thông tin:

Khi nhận được thông tin, Bộ phận công bố thông tin có trách nhiệm:

+ Kiểm tra nội dung các tài liệu, báo cáo được cung cấp, đối chiếu với các quy định về CBTT đảm bảo nội dung thông tin đầy đủ và kịp thời;

+ Trình Người công bố thông tin/Người đại diện theo pháp luật/Lãnh đạo Công ty được phân công phê duyệt.

Trong quá trình duyệt thông tin, bộ phận cung cấp thông tin, tổng hợp thông tin phối hợp với Bộ phận công bố thông tin có trách nhiệm báo cáo giải trình và điều chỉnh các nội dung (nếu có) theo yêu cầu của Người công bố thông tin/Người đại diện theo pháp luật/Lãnh đạo Công ty được phân công.

c. Bước 3: Công bố thông tin và lưu trữ thông tin:

+ Sau khi nội dung thông tin được phê duyệt, Bộ phận công bố thông tin thực hiện báo cáo và công bố theo quy định.

+ Thông tin sau khi thực hiện báo cáo và CBTT sẽ được lưu trữ tại Công ty theo quy định của pháp luật để phục vụ tham khảo, tra cứu và đối chiếu khi cần thiết.

Nhiệm vụ cung cấp thông tin, tổng hợp thông tin, công bố thông tin phục vụ công tác công bố thông tin định kỳ quy định tại Phụ lục II của Quy chế này.

Điều 15. Trách nhiệm của Người thực hiện công bố thông tin, Bộ phận công bố thông tin

15.1. Giám sát việc thực hiện đúng quy trình công bố thông tin.

15.2. Kiểm tra tính chính xác, phù hợp với nội dung thông tin cần công bố, công bố, đối chiếu với các quy định hiện hành về công bố thông tin và thực hiện công bố thông tin đến các tổ chức, cá nhân cần thiết theo quy định.

15.3. Chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị, Giám đốc về việc thực hiện công bố thông tin.

15.4. Thực hiện các công việc khác được giao.

Điều 16. Trách nhiệm Bộ phận cung cấp thông tin

16.1. Đảm bảo tuân thủ và thực hiện đúng Quy chế công bố thông tin.

16.2. Cung cấp thông tin theo yêu cầu của Bộ phận công bố thông tin và Bộ phận tổng hợp thông tin.

16.3. Chịu trách nhiệm về tính chính xác, đầy đủ và kịp thời của thông tin cung cấp.

Chương 4. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 17. Điều khoản thi hành

17.1. Quy chế này có hiệu lực thi hành kể từ ngày được Hội đồng quản trị ký quyết định ban hành.

17.2. Nếu có sự mâu thuẫn giữa các quy định trong Quy chế này và các quy định của pháp luật (được sửa đổi theo từng thời kỳ) thì các quy định của pháp luật sẽ được ưu tiên áp dụng.

17.3. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn và/hoặc vướng mắc đề nghị phản ánh kịp thời về Tổ quản lý cổ đông Công ty để được hướng dẫn, giải quyết và báo cáo Giám đốc trình Hội đồng quản trị Công ty xem xét, quyết định sửa đổi, bổ sung cho phù hợp.

17.4. Bất cứ vấn đề nào liên quan công tác CBTT của Công ty không được quy định trong Quy chế này sẽ được quy định bởi pháp luật liên quan của Việt Nam về nghĩa vụ công bố thông tin, Quy chế CBTT của SGDCKHN và các văn bản pháp luật liên quan./.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



Nguyễn Huy Hạnh

Phụ lục I.

PHÂN CÔNG NHIỆM VỤ CÔNG BỐ THÔNG TIN ĐỊNH KỲ

(Ban hành kèm theo Quy chế công bố thông tin Công ty cổ phần Đầu tư phát triển nhà và đô thị HUD6 ban hành tại Quyết định số 670/QĐ-HĐQT ngày 30/8/2023)

TT	Nội dung công bố	Bộ phận công bố thông tin	Bộ phận tổng hợp thông tin	Bộ phận cung cấp thông tin
1	Báo cáo tài chính	Tổ quản lý cổ đông (đầu mối); Tổ quản lý Website	Phòng TCKT	Phòng TCKT
2	Báo cáo thường niên	Tổ quản lý cổ đông (đầu mối); Tổ quản lý Website	Phòng KH&ĐT	HĐQT, BKS, Phòng HCTC, Phòng TCKT, Phòng KH&ĐT, Phòng QLDA, Phòng KD&DVKH
3	Báo cáo tình hình quản trị Công ty			
3.1	Báo cáo tình hình quản trị Công ty	Tổ quản lý cổ đông (đầu mối); Tổ quản lý Website	Phòng HCTC	HĐQT, BKS, Phòng HCTC, Phòng TCKT, Phòng KH&ĐT, Phòng QLDA, Phòng KD&DVKH
3.2	Bảng cung cấp thông tin về quản trị Công ty	Tổ quản lý cổ đông (đầu mối); Tổ quản lý Website	Tổ quản lý cổ đông	Tổ quản lý cổ đông
4	Thông tin về họp Đại hội đồng cổ đông thường niên			
4.1	Ngày đăng ký cuối cùng thực hiện quyền cho cổ đông hiện hữu	Tổ quản lý cổ đông (đầu mối); Tổ quản lý Website	Tổ quản lý cổ đông	Thư ký HĐQT

TT	Nội dung công bố	Bộ phận công bố thông tin	Bộ phận tổng hợp thông tin	Bộ phận cung cấp thông tin
4.2	CBTT hợp DHDCCD và tài liệu hợp (Nêu rõ đường dẫn đến toàn bộ tài liệu hợp DHDCCD bao gồm: thông báo mời hợp, chương trình hợp, phiếu biểu quyết, tài liệu sử dụng trong cuộc hợp và dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình hợp)	Tổ quản lý Website (dầu môi); Tổ quản lý cổ đông	Tiểu ban tổng hợp (do Ban tổ chức DHDCCD thành lập)	HDQT, BKS, Phòng HCTC, Phòng TCKT, Phòng KH&ĐT, Phòng QLDA, Phòng KD&DVKH
4.3	Biên bản hợp, nghị quyết của DHDCCD và tài liệu kèm theo trong biên bản, nghị quyết.	Tổ quản lý Website (dầu môi); Tổ quản lý cổ đông	Tiểu ban tổng hợp (do Ban tổ chức DHDCCD thành lập)	Tiểu ban tổng hợp (do Ban tổ chức DHDCCD thành lập)
5	Danh sách cổ đông nhà nước, cổ đông lớn, cổ đông chiến lược và cổ phiếu quỹ	Tổ quản lý cổ đông (dầu môi); Tổ quản lý Website	Tổ quản lý cổ đông	Tổ quản lý cổ đông

Phụ lục II.

PHÂN CÔNG NHIỆM VỤ CÔNG BỐ THÔNG TIN BẤT THƯỜNG

(Ban hành kèm theo Quy chế công bố thông tin Công ty cổ phần Đầu tư phát triển nhà và đô thị HUD6 ban hành tại Quyết định số 670/QĐ-HĐQT ngày 30/8/2023)

STT	Nội dung công bố	Bộ phận công bố thông tin	Bộ phận cung cấp thông tin
I	Các sự kiện bất thường		
1	Tài khoản của Công ty tại ngân hàng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài bị phong tỏa theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền hoặc khi tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán phát hiện có dấu hiệu gian lận, vi phạm pháp luật liên quan đến tài khoản thanh toán; tài khoản được phép hoạt động trở lại sau khi bị phong tỏa trong các trường hợp nêu trên.	Tổ quản lý cổ đông (đầu mối); Tổ quản lý Website	Phòng TCKT
2	Khi nhận được văn bản của cơ quan nhà nước có thẩm quyền hoặc khi Công ty có quyết định về tạm ngừng một phần hoặc toàn bộ hoạt động kinh doanh; thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp; thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp; sửa đổi, bổ sung hoặc bị đình chỉ, thu hồi Giấy phép thành lập và hoạt động hoặc Giấy phép hoạt động	Tổ quản lý cổ đông (đầu mối); Tổ quản lý Website	Phòng HCTC
3	Thông qua quyết định của ĐHĐCĐ bất thường. Tài liệu công bố bao gồm: Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, biên bản họp và tài liệu kèm theo biên bản, nghị quyết hoặc biên bản kiểm phiếu (trong trường hợp lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản). Trường hợp Đại hội đồng cổ đông thông qua việc hủy niêm yết, Công ty phải công bố thông tin về việc hủy niêm yết kèm theo tỷ lệ thông qua của cổ đông không phải là cổ đông lớn.	Tổ quản lý Website (đầu mối); Tổ quản lý cổ đông	Tiểu ban tổng hợp (do Ban tổ chức ĐHĐCĐ thành lập)
4	Quyết định mua lại cổ phiếu của công ty hoặc bán cổ phiếu quỹ; ngày thực hiện quyền mua cổ phần của người sở hữu trái phiếu kèm theo quyền mua cổ phần hoặc ngày thực hiện chuyển đổi trái phiếu chuyển đổi thành cổ phiếu; quyết định chào bán chứng khoán ra nước ngoài và các quyết định liên quan đến việc chào bán, phát hành chứng khoán.	Tổ quản lý cổ đông (đầu mối); Tổ quản lý Website	Phòng TCKT

STT	Nội dung công bố	Bộ phận công bố thông tin	Bộ phận cung cấp thông tin
5	Quyết định về mức cổ tức, hình thức trả cổ tức, thời gian trả cổ tức; quyết định tách, gộp cổ phiếu.	Tổ quản lý cổ đông (đầu mối); Tổ quản lý Website	Phòng TCKT
6	Quyết định về việc tổ chức lại doanh nghiệp (chia, tách, hợp nhất, sáp nhập, chuyển đổi loại hình doanh nghiệp), giải thể, phá sản doanh nghiệp; thay đổi mã số thuế, thay đổi tên công ty, con dấu của Công ty; thay đổi địa điểm; thành lập mới hoặc đóng cửa trụ sở chính, chi nhánh, nhà máy, văn phòng đại diện; ban hành, sửa đổi, bổ sung Điều lệ; chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hàng năm của Công ty.		
6.1	Quyết định về việc tổ chức lại doanh nghiệp (chia, tách, hợp nhất, sáp nhập, chuyển đổi loại hình doanh nghiệp), giải thể, phá sản doanh nghiệp; thay đổi mã số thuế, thay đổi tên công ty, con dấu của Công ty; thay đổi địa điểm; thành lập mới hoặc đóng cửa trụ sở chính, chi nhánh, nhà máy, văn phòng đại diện; ban hành, sửa đổi, bổ sung Điều lệ.	Tổ quản lý Website (đầu mối); Tổ quản lý cổ đông	Phòng HCTC
6.2	Chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hàng năm của Công ty	Tổ quản lý cổ đông (đầu mối); Tổ quản lý Website	Phòng KH&ĐT
7	Quyết định thay đổi kỳ kế toán, chính sách kế toán áp dụng (trừ trường hợp thay đổi chính sách kế toán áp dụng do thay đổi quy định pháp luật); thông báo doanh nghiệp kiểm toán đã ký hợp đồng kiểm toán báo cáo tài chính năm hoặc thay đổi doanh nghiệp kiểm toán (sau khi đã ký hợp đồng); việc hủy hợp đồng kiểm toán đã ký.	Tổ quản lý cổ đông (đầu mối); Tổ quản lý Website	Phòng TCKT
8	Quyết định tham gia góp vốn thành lập, mua để tăng sở hữu trong một công ty dẫn đến công ty đó trở thành công ty con, công ty liên kết hoặc bán để giảm tỷ lệ sở hữu tại công ty con, công ty liên kết dẫn đến công ty đó không còn là công ty con, công ty liên kết hoặc giải thể công ty con, công ty liên kết.	Tổ quản lý cổ đông (đầu mối); Tổ quản lý Website	Phòng TCKT

STT	Nội dung công bố	Bộ phận công bố thông tin	Bộ phận cung cấp thông tin
9	Quyết định của ĐHCĐ/HĐQT thông qua hợp đồng, giao dịch giữa Công ty với người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ hoặc người có liên quan của Công ty đại chúng.	Tổ quản lý cổ đông (đầu mối); Tổ quản lý Website	Phòng TCKT
10	Khi có sự thay đổi số cổ phiếu có quyền biểu quyết.	Tổ quản lý cổ đông (đầu mối); Tổ quản lý Website	Tổ quản lý cổ đông
11	Công ty thay đổi, bổ nhiệm mới, bổ nhiệm lại, bãi nhiệm người nội bộ; nhận được đơn xin từ chức của người nội bộ (Công ty cần nêu rõ về thời điểm hiệu lực theo quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty). Đồng thời, Công ty gửi cho UBCKNN, Sở GDCKHN bản cung cấp thông tin của người nội bộ mới theo mẫu quy định tại Phụ lục III ban hành kèm theo Thông tư số 96/2020/TT-BTC.	Tổ quản lý cổ đông (đầu mối); Tổ quản lý Website	Phòng HCTC; Tổ quản lý cổ đông
12	Quyết định mua, bán tài sản hoặc thực hiện các giao dịch có giá trị lớn hơn 15% tổng tài sản của Công ty căn cứ vào báo cáo tài chính năm gần nhất được kiểm toán hoặc báo cáo tài chính 06 tháng gần nhất được soát xét.	Tổ quản lý cổ đông (đầu mối); Tổ quản lý Website	Phòng TCKT
13	Khi nhận được quyết định khởi tố đối với Công ty, người nội bộ của Công ty; tạm giam, truy cứu trách nhiệm hình sự đối với người nội bộ của Công ty.	Tổ quản lý cổ đông (đầu mối); Tổ quản lý Website	Phòng HCTC
14	Khi nhận được bản án, quyết định đã có hiệu lực pháp luật của Toà án liên quan đến hoạt động của Công ty; Quyết định xử phạt vi phạm pháp luật về thuế.	Tổ quản lý cổ đông (đầu mối); Tổ quản lý Website	Phòng HCTC
15	Công ty nhận được thông báo của Toà án thụ lý đơn yêu cầu mở thủ tục phá sản doanh nghiệp.	Tổ quản lý cổ đông (đầu mối); Tổ quản lý Website	Phòng HCTC
16	Trường hợp Công ty nhận biết được sự kiện, thông tin có ảnh hưởng đến giá chứng khoán của chính Công ty, Công ty phải xác nhận hoặc đính chính về sự kiện, thông tin đó.	Tổ quản lý cổ đông (đầu mối); Tổ quản lý Website	Phòng TCKT

STT	Nội dung công bố	Bộ phận công bố thông tin	Bộ phận cung cấp thông tin
17	Khi xảy ra các sự kiện khác có ảnh hưởng lớn đến hoạt động sản xuất, kinh doanh hoặc tình hình quản trị của Công ty.	Tổ quản lý cổ đông (đầu mối); Tổ quản lý Website	HDQT, BKS, Phòng HCTC, Phòng TCKT, Phòng KH&ĐT, Phòng QLDA, Phòng KD&DVK, Tổ quản lý cổ đông
18	Được chấp thuận hoặc hủy bỏ niêm yết tại Sở GDCK nước ngoài.	Tổ quản lý cổ đông (đầu mối); Tổ quản lý Website	Tổ quản lý cổ đông
II	Công bố thông tin về hợp DHHCD bất thường hoặc thông qua Nghị quyết DHHCD dưới hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản		
I	Hợp Đại hội đồng cổ đông bất thường		
1.1	Ngày đăng ký cuối cùng thực hiện quyền cho cổ đông hiện hữu:	Tổ quản lý cổ đông (đầu mối); Tổ quản lý Website	Thư ký HDQT
1.2	CBTT hợp DHHCD bất thường và tài liệu hợp (Nếu rõ đường dẫn đến toàn bộ tài liệu hợp Đại hội đồng cổ đông, bao gồm: thông báo mời họp, chương trình họp, phiếu biểu quyết, tài liệu sử dụng trong cuộc họp và dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp. Tài liệu hợp Đại hội đồng cổ đông phải được cập nhật các nội dung sửa đổi, bổ sung- nếu có).	Tổ quản lý Website (đầu mối); Tổ quản lý cổ đông	Tiểu ban tổng hợp (do Ban tổ chức DHHCD thành lập)
1.3	Biên bản họp, nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và tài liệu kèm theo trong biên bản, nghị quyết.	Tổ quản lý Website (đầu mối); Tổ quản lý cổ đông	Tiểu ban tổng hợp (do Ban tổ chức DHHCD thành lập)
2	Thông qua Nghị quyết DHHCD dưới hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản		
2.1	Ngày đăng ký cuối cùng thực hiện quyền cho cổ đông hiện hữu:	Tổ quản lý cổ đông (đầu mối); Tổ quản lý Website	Thư ký HDQT

STT	Nội dung công bố	Bộ phận công bố thông tin	Bộ phận cung cấp thông tin
2.2	CBTT về lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản và tài liệu lấy ý kiến (phiếu lấy ý kiến, dự thảo nghị quyết ĐHĐCĐ và các tài liệu giải trình dự thảo nghị quyết)	Tổ quản lý Website (đầu mối); Tổ quản lý cổ đông	Tiểu ban tổng hợp
2.3	Biên bản, nghị quyết của ĐĐHĐCĐ và tài liệu kèm theo trong biên bản, nghị quyết.	Tổ quản lý Website (đầu mối); Tổ quản lý cổ đông	Tiểu ban tổng hợp
III	Công bố thông tin trong các trường hợp khác		
1	Ngày đăng ký cuối cùng thực hiện quyền cho cổ đông hiện hữu	Tổ quản lý cổ đông (đầu mối); Tổ quản lý Website	Thư ký HĐQT
2	CBTT về ý kiến kiểm toán, kết luận soát xét, kết quả điều chỉnh hỏi tổ báo cáo tài chính. Áp dụng trường hợp tổ chức kiểm toán đưa ra ý kiến kiểm toán hoặc kết luận soát xét không phải là ý kiến kiểm toán hoặc kết luận soát xét chấp nhận toàn phần đối với báo cáo tài chính hoặc báo cáo tài chính có điều chỉnh hỏi tổ.	Tổ quản lý cổ đông (đầu mối); Tổ quản lý Website	Phòng TCKT
3	Sau khi thay đổi kỳ kế toán, Công ty công bố báo cáo tài chính cho giai đoạn giữa 02 kỳ kế toán của năm tài chính cũ và năm tài chính mới theo quy định pháp luật về kế toán doanh nghiệp	Tổ quản lý cổ đông (đầu mối); Tổ quản lý Website	Phòng TCKT

